

**TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V/v công bố thông tin về kết quả
thực hiện KH 2020 của EVN

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện quy định tại Điều 23 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của EVN để Bộ KH&ĐT công bố thông tin theo quy định.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBQLVNN tại DN (để b/c);
- Bộ Công Thương (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- HĐTV (để b/c);
- Các PTGD;
- Ban TT;
- Lưu: VT, KH, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Đình Nhân

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 CỦA TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Về sản xuất điện và cung ứng điện

Trong năm 2020, EVN đã đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, đáp ứng nhu cầu điện cho sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân. Hoạt động chỉ đạo điều hành sản xuất, vận hành hệ thống điện, thị trường điện đã bám sát nhu cầu phụ tải, khai thác hiệu quả các nguồn điện trong hệ thống.

Tính đến cuối năm 2020, tổng công suất lắp đặt nguồn điện toàn hệ thống đạt 69.300MW, tăng 14.300MW so với năm 2019, trong đó tổng công suất các nguồn điện năng lượng tái tạo là 17.351MW (tăng 12.148MW so với năm 2019) và chiếm tỷ trọng 25,3%. Quy mô hệ thống điện Việt Nam đứng thứ 2 khu vực ASEAN (sau Indonesia) và thứ 23 thế giới.

- Tổng sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống năm 2020 là 247,08 tỷ kWh, tăng 2,9% so năm 2019.

- Tổng sản lượng điện sản xuất và mua của EVN năm 2020 là 238,47 tỷ kWh, tăng trưởng 3,33% so với năm 2019.

- Tổng sản lượng điện thương phẩm năm 2020 đạt 216,95 tỷ kWh tăng 3,42% so với năm 2019 và bằng 100,02% kế hoạch, trong đó điện cung cấp cho Công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 53,94%; Quản lý tiêu dùng: 33,72%; Thương nghiệp Dịch vụ: 4,77%; Nông lâm - Nông nghiệp: 3,4%; Các thành phần khác: 4,17%.

2. Về công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng

- Năm 2020, EVN và các đơn vị đã phát triển các dịch vụ về điện và đa dạng hóa hình thức cung cấp dịch vụ và đã cung cấp các dịch vụ điện trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và tại 63/63 tỉnh/thành phố tạo sự thuận lợi cho khách hàng và minh bạch trong các giao dịch, trong đó đã hoàn thành tích hợp toàn bộ 12/12 dịch vụ điện trực tuyến cấp độ 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia (Cổng DVCQG).

- EVN cũng là đơn vị tiên phong chuyển đổi dịch vụ thanh toán tiền điện sang nền tảng thanh toán của Cổng DVCQG. Các dịch vụ điện thuộc nhóm các dịch vụ nổi bật, được nhiều người sử dụng nhất, chiếm tỷ lệ 77,16% số yêu cầu của các Bộ, ngành, địa phương được người dân và doanh nghiệp thực hiện trên Cổng DVCQG. EVN đã cung cấp hợp đồng mua bán điện theo hình thức điện tử để thay thế hợp đồng và các hồ sơ giấy, đến cuối năm 2020 có 77,57% số hợp đồng ký mới hoặc điều chỉnh các phụ lục được thực hiện theo hình thức điện tử.

- Đến cuối năm 2020, EVN đã bán điện trực tiếp cho 28,94 triệu khách hàng, tăng 0,9 triệu khách hàng so với năm 2019. Công tác thanh toán tiền điện không dùng

tiền mặt được đẩy mạnh và đạt tỷ lệ 70,3% về số khách hàng và đạt 91,72% trong tổng doanh thu.

- EVN đã triển khai thí điểm việc tích hợp các hệ thống kỹ thuật và kinh doanh nhằm giảm số thủ tục và rút ngắn thời gian giải quyết các yêu cầu cấp điện mới. Vì vậy, thời gian giải quyết các thủ tục cấp điện trung áp của Điện lực bình quân là 3,17 ngày, thấp hơn 0,66 ngày so với năm 2019; Thời gian cấp điện qua lưới điện hạ áp bình quân cho khách hàng sinh hoạt khu vực TP/TX/TT là 2,27 ngày, khu vực nông thôn là 2,67 ngày và khách hàng ngoài sinh hoạt là 2,66 ngày.

- Tồn thất điện năng năm 2020 giảm còn 6,42%, thấp hơn 0,08% so với kế hoạch và 0,07% so với năm 2019.

- Độ tin cậy cung cấp điện ngày càng được nâng cao, trong đó chỉ số SAIDI (thời gian mất điện bình quân khách hàng trong năm) giảm còn 356 phút, vượt chỉ tiêu KH năm (400 phút).

3. EVN đã nỗ lực duy trì hoạt động SXKD trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát và thực hiện hỗ trợ giảm giá, giảm tiền điện cho khách hàng sử dụng điện

3.1. Về công tác phòng chống dịch Covid-19

Dịch bệnh Covid-19 xuất hiện từ đầu năm 2020 và bùng phát mạnh buộc Chính phủ phải thực hiện biện pháp cách ly toàn xã hội trong tháng 4/2020 và cách ly một số địa phương trong tháng 8/2020 dẫn tới nhiều ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh phải ngừng hoạt động. Với đặc thù ngành Điện là ngành hạ tầng cung cấp dịch vụ thiết yếu cho nền kinh tế không được phép để xảy ra tình trạng gián đoạn cung cấp điện, EVN và các đơn vị đã nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Chính phủ trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, trong đó:

+ Tăng cường công tác phòng chống dịch tại nơi làm việc, rà soát dịch tễ cho toàn thể CBCNV. Xây dựng phương án làm việc từ xa, tổ chức họp trực tuyến, tăng cường làm việc trao đổi thông tin thông qua hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông của EVN. Hệ thống truyền hình trực tuyến, hệ thống E-Office và các hệ thống phần mềm dùng chung của EVN đã phát huy vai trò quan trọng giúp cho các hoạt động của EVN được thông suốt, đặc biệt trong thời gian thực hiện cách ly toàn xã hội.

+ Đối với việc đảm bảo cung ứng điện: EVN và các đơn vị xây dựng và thực hiện tốt các kịch bản, các phương án đảm bảo các hoạt động trong tất cả khâu sản xuất điện, truyền tải điện, kinh doanh phân phối điện và đặc biệt là công tác điều hành hệ thống điện. Chủ động phương án đảm bảo nhiên liệu, vật tư thiết bị cho sản xuất, cung ứng điện. Thiết lập các kênh liên lạc nóng với các đối tác, các nhà thầu đặc biệt các đối tác nước ngoài trong quá trình triển khai đầu tư các dự án điện.

3.2. Về hỗ trợ giảm giá, giảm tiền điện cho khách hàng sử dụng điện

Nhằm góp phần chia sẻ với những khó khăn trong sản xuất kinh doanh và sinh hoạt đối với các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, Tập đoàn đã chủ động báo cáo Thủ tướng Chính phủ các Bộ ngành để đề xuất cho

phép thực hiện việc giảm giá điện, giảm tiền điện trong 2 đợt với tổng số tiền 12.265 tỷ đồng (chưa bao gồm VAT).

4. Hoàn thành công tác sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp, thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn theo Quyết định 852/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính

4.1. Về công tác sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp

Tập đoàn đã ban hành Chỉ thị số 1646/CT-EVN ngày 19/03/2020 về kế hoạch thực hiện công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, CPH và thoái vốn năm 2020.

- Đã tiếp thu và hoàn thiện Đề án chuyển Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia (A0) thành Công ty TNHH MTV và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (UBQLV) đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Đã hoàn thành các đề án/phương án: thành lập đơn vị quản lý vận hành năng lượng mới, năng lượng tái tạo; thành lập Ban QLDA Truyền tải điện trực thuộc EVNNPT và Ban QLDA Xây dựng điện miền Bắc trực thuộc EVNNPC.

- Triển khai xây dựng và cơ bản đã hoàn thiện Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của EVN giai đoạn 2021-2025 để báo cáo UBQLV xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đồng thời, nghiên cứu và xây dựng các đề án về mô hình tổ chức các đơn vị trong Tập đoàn cho giai đoạn tới như: mô hình tổ chức theo hướng quản lý tập trung tại Công ty mẹ - EVN và tại Công ty mẹ - Tổng công ty; sắp xếp lại các CTĐL/ĐL cấp quận/huyện theo khu vực thành thị, nông thôn, miền núi theo hướng giảm đầu mối trung gian; mô hình tổ chức quản lý các Công ty Truyền tải điện và các TTĐ trực thuộc của EVNNPT; đánh giá hoạt động các Công ty DVSC thuộc các TCTĐL và EVNNPT; kiện toàn mô hình tổ chức các Ban QLDA thuộc các TCTĐL và EVNNPT; mô hình tổ chức Cơ quan các Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai các nhiệm vụ về tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp theo kế hoạch; rà soát các khó khăn, vướng mắc trong triển khai các quy định của pháp luật, gửi UBQLV, các Bộ, ngành liên quan để tổng hợp, đề xuất với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quan tâm, tháo gỡ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, trong đó có EVN; xây dựng và cơ bản đã hoàn thành Đề án nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Triển khai rà soát sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của EVN phù hợp với Luật Doanh nghiệp sửa đổi đã được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV ngày 17/6/2020.

4.2. Công tác cổ phần hóa (CPH) và thoái vốn

a) Về công tác cổ phần hóa

- Về CPH EVNGENCO3: EVNGENCO3 đã chuyển từ mô hình công ty TNHH MTV sang mô hình CTCP từ 01/10/2018, trong đó vốn của EVN chiếm 99,19%.

EVN đã trình UBQLV hồ sơ quyết toán cổ phần hóa công ty mẹ EVNGENCO3, UBQLV đã có văn bản đề nghị ban chỉ đạo cổ phần hóa công ty mẹ EVNGENCO3 phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện rà soát hồ sơ quyết toán cổ phần hóa công ty mẹ EVNGENCO3. Đến nay, EVNGENCO3 đã hoàn thành BCTC (đã kiểm toán) tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức CTCP lần đầu (27/9/2018).

- Về CPH Công ty mẹ - EVNGENCO2: Ngày 19/5/2020, UBQLV đã tổ chức công bố kết quả XDGTĐN theo Quyết định số 150/QĐ-UBQLV ngày 30/3/2020. Ngày 26/12/2020, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 2229/QĐ-TTg phê duyệt phương án CPH Công ty mẹ - EVNGENCO2. EVNGENCO2 đã hoàn thành công tác bán cổ phần và dự kiến hoạt động theo mô hình CTCP từ ngày 01/7/2021.

- Về CPH Công ty mẹ - EVNGENCO1: đã thực hiện công tác XDGTĐN tại thời điểm 0h ngày 01/01/2020. HĐTV EVN đã ban hành Nghị quyết, đồng thời có văn bản gửi UBQLV về Hồ sơ XDGTĐN để CPH Công ty mẹ - EVNGENCO1. Tuy nhiên, do KTNN xác nhận không thể thực hiện kiểm toán xác định GTĐN công ty mẹ EVNGENCO1 theo đúng tiến độ UBQLV yêu cầu (trước 31/3/2021), vì vậy, Ban chỉ đạo cổ phần hóa EVNGENCO1 hiện tại đang đề nghị UBQLV xem xét quyết định điều chỉnh thời điểm xác định GTĐN để cổ phần hóa Công ty mẹ - EVNGENCO1.

b) Về công tác thoái vốn

- Theo Đề án tổng thể sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc EVN giai đoạn 2017-2020, EVN phải hoàn thành chuyển nhượng vốn tại 04 CTCP gồm: Công ty Tài chính CP Điện lực (EVNFinance), TCT Thiết bị điện Đông Anh (EEMC), các CTCP Tư vấn xây dựng Điện 3, 4 (PECC3 & PECC4).

Kết quả thực hiện như sau:

+ Đã hoàn thành thoái toàn bộ vốn tại EVNFinance, trong đó năm 2020 EVN đã tổ chức bán đấu giá công khai thành công 2,65 triệu CP (tương đương 1% VDL), thu về 46,139 tỷ đồng, thặng dư 19,639 tỷ đồng.

+ Đối với PECC3, PECC4: EVN đã báo cáo UBQLV về đề xuất dừng chuyển nhượng phần vốn góp của EVN tại PECC3, PECC4 và sẽ đưa vào Đề án tổng thể sắp xếp, tái cơ cấu các doanh nghiệp của EVN giai đoạn 2021-2025.

+ Đối với EEMC: EVN đã thực hiện các thủ tục để tổ chức bán đấu giá công khai theo lô nhưng không thành công. Hiện EVN đang xem xét kế hoạch triển khai tiếp theo.

- Đối với giảm vốn tại EVNGENCO3: EVN đã báo cáo UBQLV trình Thủ tướng Chính phủ thông qua chủ trương thoái vốn/giảm tỷ lệ sở hữu của EVN tại EVNGENCO3 xuống dưới mức chi phối để thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.

- Về công tác thoái vốn tại các EVNGENCO và các TCTĐL: Thực hiện các Nghị quyết của HĐTV EVN về phê duyệt danh mục chuyển nhượng vốn của các

Tổng công ty tại các CTCP giai đoạn 2019-2020, các TCT đã triển khai thực hiện các thủ tục thoái vốn, tuy nhiên do có vướng mắc pháp lý về chuyển nhượng vốn (do không thuộc đối tượng áp dụng) theo quy định tại các văn bản hiện hành của Nhà nước (Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP) nên các TCT chưa thoái vốn thêm được công ty nào. Các TCT và EVN đã có các văn bản kiến nghị Cục Tài chính doanh nghiệp - Bộ Tài chính và Chính phủ xem xét, sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91 và Nghị định số 32, tạo hành lang pháp lý cho việc thoái vốn của các TCT được thuận lợi và đảm bảo đúng tiến độ theo các Nghị quyết của HĐTV EVN.

5. Về bảo toàn vốn và kinh doanh có lãi

Tập đoàn bảo toàn và phát triển được vốn nhà nước, tổng giá trị tài sản hợp nhất toàn Tập đoàn tính đến cuối năm 2020 là 729.452 tỷ đồng (tăng 1,1% so với năm 2019), trong đó vốn chủ sở hữu là 240.195 tỷ đồng (tăng 6%).

Công ty mẹ EVN và các công ty con cơ bản có lãi, bảo toàn và phát triển vốn được giao. Lợi nhuận sau thuế toàn Tập đoàn đạt 14.480 tỷ đồng, tăng 4.760 tỷ đồng (49,0%). Tỷ suất sinh lời tăng so với năm 2019 và ở mức hợp lý so với điều kiện đặc thù của ngành điện: Tỷ suất sinh lời của tổng tài sản (ROA) 2,0%, tăng 0,63%; Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE) 6,21%, tăng 1,83%. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ EVN đạt 1.598 tỷ đồng.

Tập đoàn và các đơn vị nghiêm túc thực hiện và hoàn thành nghĩa vụ thu nộp ngân sách Nhà nước, thực hiện kê khai, nộp tiền đầy đủ, đúng hạn và tuân thủ quy định đối với tất cả các sắc thuế, không để xảy ra tình trạng chậm nộp thuế, nợ thuế, trong đó: Công ty mẹ EVN là 10.513 tỷ đồng; Hợp nhất toàn EVN là 23.177 tỷ đồng.

6. Về công tác an sinh xã hội

Bên cạnh việc thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo cung cấp điện, Tập đoàn và các đơn vị đã thực hiện nhiều hoạt động an sinh xã hội có ý nghĩa thiết thực. Trong năm 2020, EVN và các đơn vị tiếp tục đóng góp, hỗ trợ các công trình và các hoạt động an sinh xã hội với tổng giá trị hơn 247,2 tỷ đồng, bao gồm:

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng gần 1.500 ngôi nhà ở cho hộ nghèo, hỗ trợ các hộ nghèo, gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng ở một số địa phương với tổng số tiền gần 73,5 tỷ đồng, trong đó xây dựng 600 ngôi nhà cho người nghèo của huyện Nậm Pồ, Lai Châu theo chương trình do Bộ Công An phát động.

- Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa trường học, hỗ trợ trang thiết bị y tế ở một số địa phương (như Cao Bằng, Nghệ An, Tuyên Quang, Thanh Hóa,...) với tổng giá trị 35,9 tỷ đồng.

- Ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19 với tổng số tiền 37,8 tỷ đồng.

- Ủng hộ đồng bào bị bão lụt ở miền Trung với số tiền gần 40,6 tỷ đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện các chương trình an sinh xã hội khác ở một số địa

phương với số tiền hơn 59,4 tỷ đồng.

Ngoài ra, các đơn vị thuộc EVN còn thực hiện các hoạt động phụng dưỡng 170 Mẹ Việt Nam Anh hùng, hỗ trợ người nghèo, ủng hộ gia đình và các đối tượng chính sách, gia đình có công với cách mạng ở nhiều địa phương.

Do những diễn biến phức tạp của thiên tai bão lũ xảy ra liên tiếp ở miền Trung trong năm 2020 gây ảnh hưởng nghiêm trọng về người và tài sản, EVN và các đơn vị đã triển khai Tháng Tri ân Khách hàng 12/2020 với chủ đề đặc biệt "Hướng về miền Trung" để chia sẻ, hỗ trợ bà con nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai, sớm ổn định cuộc sống. Chương trình đã được các đơn vị thuộc Tập đoàn triển khai trong tháng 12/2020 và đã tặng ủng hộ 800 bộ máy tính để bàn cho 80 trường học tại 9 tỉnh khu vực miền Trung bị ảnh hưởng nặng nề do thiên tai. Ngoài ra, một số hoạt động tri ân truyền thống hàng năm cũng được nhiều đơn vị trong Tập đoàn triển khai thực hiện...

7. Về công tác bảo vệ môi trường

Trong năm 2020, EVN và các đơn vị đã duy trì thực hiện tốt và đảm bảo công tác bảo vệ môi trường trong các hoạt động đầu tư xây dựng và sản xuất kinh doanh của Tập đoàn với mục tiêu luôn gắn liền phát triển bền vững. Trong đó một số các kết quả công việc chính về bảo vệ môi trường EVN đã đạt được là:

Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý liên quan đến bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư nguồn điện và lưới điện. Tất cả các dự án đầu tư nguồn điện và lưới điện khởi công năm 2020 đều đã lập và cấp thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) hoặc xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường. Trong năm 2020, tất cả các NMNĐ của EVN đã triển khai thuê tư vấn thiết lập, xây dựng Hệ thống ISO 14000 cho đơn vị mình.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 55/NQ-TW của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Tập đoàn đã chỉ đạo các đơn vị triển khai các dự án nâng cấp, cải tạo các hệ thống xử lý khí thải đối với các NMNĐ cũ như Phả Lại, Ninh Bình, Quảng Ninh, Hải Phòng, Ung Bí nhằm đáp ứng theo QCVN 22:2009/BTNMT.

EVN và các đơn vị cũng đã đẩy mạnh các ứng dụng công nghệ phần mềm vào công tác quản lý và BVMT thông qua các module giám sát phát thải, camera theo dõi tình hình môi trường, module cập nhật khối lượng tiêu thụ tro xỉ, cũng như triển khai cơ sở dữ liệu về quản lý hồ sơ môi trường trong EVN. Công tác xử lý và tiêu thụ tro xỉ tiếp tục chuyển biến tích cực, chất lượng tro xỉ các NMNĐ đã được cải thiện, đều đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn để sử dụng trực tiếp làm nguyên, vật liệu xây dựng. Tỷ lệ tiêu thụ tro xỉ năm 2020 đạt bình quân ~80% (vượt trước mục tiêu kế hoạch Thủ tướng CP giao cho giai đoạn đến năm 2025). Tuy nhiên, tro xỉ của một số nhà máy như NĐ Vĩnh Tân 2, Vĩnh Tân 4 cho dù đã được hợp chuẩn, hợp quy đáp ứng làm vật liệu san lấp, nền đường giao thông tuy nhiên vẫn không thể đưa vào sử dụng thay thế vật liệu truyền thống trong các dự án của địa phương.

Việc tuyên truyền trong công tác BVMT của EVN và tại các đơn vị đã có nhiều khởi sắc và hiệu quả. Nhiều đơn vị đã triển khai tốt việc “Công khai minh bạch, cùng cộng đồng người dân kiểm tra, giám sát việc BVMT của Nhà máy”, các hình thức tuyên truyền đa dạng tiếp cận người dân địa phương và trên khắp cả nước. Hầu hết các nhà máy nhiệt điện đều đã lắp đặt bảng điện tử trước cổng nhà máy công khai số liệu quan trắc tự động khí thải, nước thải cho cộng đồng dân cư khu vực xung quanh theo dõi, giám sát các thông số môi trường.

Duy trì công tác đào tạo và tập huấn công tác quản lý và BVMT trong EVN và tại các đơn vị thông qua nhiều hình thức như trực tuyến và trực tiếp.

Bảng 1: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Giá trị thực hiện Công ty Mẹ - EVN | Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (*) |
|----|--|---------|----------|------------------------------------|--|
| 1 | Sản phẩm chủ yếu sản xuất | | | | |
| | Điện thương phẩm | Tỷ kWh | 216,69 | | 216,95 |
| 2 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 370.123 | 332.030 | 409.802 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 989 | 1.602 | 15.316 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 791 | 1.598 | 14.480 |
| 5 | Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước | Tỷ đồng | | 10.513 | 23.177 |
| 6 | Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có) | Tỷ đồng | | | |
| | - Nhập khẩu điện từ Trung Quốc và Lào (**) | Tỷ đồng | | | 2.895,1 |
| | - Xuất khẩu điện cho Lào và Campuchia | Tỷ đồng | | | 3.603,2 |
| 7 | Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có) (***) | | | | |
| 8 | Tổng số lao động | Người | 4.781 | 4.989 | 96.780 |
| 9 | Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | 1.298 | 1.393 | 21.943 |
| a) | Quỹ lương quản lý | Tỷ đồng | 8,064 | 7,972 | 89,44 |
| b) | Quỹ lương lao động | Tỷ đồng | 1.290 | 1.385 | 21.853,14 |

Ghi chú:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

(**) Tỷ giá USD tạm lấy bằng tỷ giá USD bán ra của Vietcombank ngày 31/12/2020: 1USD=23.215 VND

(***) Tập đoàn đã có báo cáo chi tiết về chi phí hoạt động công ích của các Tổng công ty Điện lực năm 2020 tại công văn số 3075/EVN-KD ngày 03/06/2021.

II. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

1. Về công tác đầu tư xây dựng và thực hiện dự án điện

Năm 2020, công tác đầu tư tiếp tục gặp nhiều khó khăn vướng mắc, đặc biệt dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng của EVN, trong đó: Đối với các dự án đang trong giai đoạn thi công và đang thực hiện công tác bảo hành, bảo trì bị ảnh hưởng liên quan đến lao động nước ngoài và thực hiện các hợp đồng cung cấp VTTB; Đối với các dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư thì công tác thẩm tra phê duyệt bị hưởng do việc hạn chế đi công tác và việc tổ chức họp thẩm tra... Trước những khó khăn thách thức, Tập đoàn và các đơn vị rất nỗ lực và thực hiện nhiều giải pháp để thúc đẩy tiến độ các dự án, đặc biệt các dự án nguồn và lưới điện trọng điểm.

a. Về đầu tư nguồn điện

- Hoàn thành cấp PAC Dự án NĐ Duyên Hải 3 MR.

- Đã triển khai thi công cụm công trình cửa xả dự án TĐTN Bắc Ái (hoàn thành tháng 3/2021), các hạng mục phụ trợ dự án NMTĐ Hòa Bình MR và cảng than thuộc TTĐL Quảng Trạch.

- Đã hoàn thành các thủ tục đầu tư để khởi công đầu năm 2021 dự án NMTĐ Hòa Bình MR (tháng 01/2021). Đồng thời, EVN đã tập trung hoàn thiện các thủ tục liên quan để khởi công các dự án: NMTĐ Ialy MR (tháng 5/2021); dự án Cơ sở hạ tầng TTĐL Dung Quất; NĐ Quảng Trạch I và NMNĐ Ô Môn IV trong năm 2021. Dự án NĐ Quảng Trạch II đã được Bộ KH&ĐT thẩm định, Thủ tướng CP phê duyệt chủ trương đầu tư (tháng 2/2021). Tuy nhiên một số dự án nguồn điện đang gặp vướng mắc như:

+ Dự án NMNĐ Ô Môn III: do vướng mắc về cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư đối với dự án vay vốn ODA, nên EVN đã kiến nghị cho phép triển khai Dự án bằng nguồn vốn vay thương mại. Hiện nay, VPCP đã có văn bản giao UBQLV chủ trì, phối hợp Bộ Công Thương giải quyết.

+ Dự án NMNĐ Ô Môn IV: đã hoàn thiện HSMT gói thầu EPC nhưng chưa thể phát hành liên quan đến tiến độ đồng bộ Chuỗi dự án khí Lô B.

+ Các dự án NĐ Dung Quất I&III: Bộ Công Thương đã thẩm định TKCS cả 2 dự án. Tuy nhiên, hiện EVN chưa trình UBQLV phê duyệt FS liên quan đến do tiến độ cấp khí Cá Voi Xanh chưa được xác định.

- Đối với các dự án nguồn điện NLTT: Đã hoàn thành đưa vào vận hành 02 ĐMT Phước Thái 1, ĐMT Sê San 4. Dự kiến trong năm 2021 sẽ khởi công xây dựng các dự án ĐMT Phước Thái 2, Phước Thái 3.

b. Về đầu tư lưới điện

Năm 2020, EVN và các đơn vị đã khởi công 175 công trình và hoàn thành 166 công trình lưới điện 110-500kV.

Các đơn vị nỗ lực, tập trung thực hiện công trình quan trọng như:

i) Các công trình nâng cao năng lực truyền tải: tập trung giải quyết các vướng mắc và thực hiện các giải pháp để đảm bảo tiến độ đầu tư các công trình ĐD 500kV Vũng Áng - Dốc Sỏi - Pleiku 2, ĐD 500kV Mỹ Tho - Đức Hoà - Chơn Thành...

ii) Đối với các công trình đồng bộ với các nguồn điện lớn:

- Đã đưa vào vận hành lưới điện đồng bộ NMTĐ Thượng Kon Tum, NĐ Sông Hậu 1 và các công trình cấp điện thử nghiệm NĐ BOT Nghi Sơn 2.

- Đang khẩn trương đầu tư các công trình lưới điện đồng bộ các NMNĐ BOT Vân Phong 1, Nam Định, trong đó phải thực hiện các giải pháp thay thế nhằm đáp ứng tiến độ cấp điện thử nghiệm các dự án.

iii) Đối với các công trình phục vụ giải tỏa NLTT: Tập đoàn đã chủ động nghiên cứu đề xuất Bộ Công Thương báo cáo Chính phủ bổ sung quy hoạch các công trình lưới điện, đồng thời các đơn vị đã rất nỗ lực triển khai thực hiện, trong đó:

- Đã hoàn thành vượt tiến độ các công trình: Nâng công suất các TBA 500kV Vĩnh Tân, Di Linh; xây dựng mới các TBA 220kV Ninh Phước, Phan Rí, Vân Phong... Các TCT Điện lực đã hoàn thành một số công trình lưới điện 110kV quan trọng tại các tỉnh Quảng Trị, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận. Vì vậy, từ tháng 8/2020 EVN đã đáp ứng được yêu cầu giải tỏa công suất các nguồn NLTT đã vận hành trước 30/6/2019 và các dự án mới vào vận hành.

- Các đơn vị tiếp tục tập trung đầu tư các công trình giải tỏa nguồn điện NLTT, đặc biệt tại các địa bàn như Ninh Thuận, Bình Thuận, Quảng Trị, Tây Nguyên và Tây Nam bộ.

iv) Đối với các công trình trọng điểm đảm bảo cung cấp điện cho các thành phố lớn (như TP. Hà Nội, TP. HCM, các khu vực có tăng trưởng phụ tải lớn, ...):

- Đã hoàn thành các dự án quan trọng như: TBA 500kV Chơn Thành, Nâng công suất các TBA 500kV Nho Quan, Dốc Sỏi, Tân Uyên, Mỹ Tho...

- Đã giải quyết xong các vướng mắc kéo dài để đưa vào vận hành các TBA 500kV Việt Trì, TBA 220kV Lưu Xá, TBA 110kV Phú Xuyên và thủ tục bàn giao đất để đầu tư TBA 220kV Tân Cảng.

c. Giá trị thực hiện vốn đầu tư

- Năm 2020, giá trị khối lượng đầu tư toàn Tập đoàn đạt 86.894 tỷ đồng, bằng 93,22% KH (93.216 tỷ đồng). Trong đó:

- Giá trị giải ngân cả năm 2020 đạt 83.715 tỷ đồng, bằng 89,81% KH.

+ Trả nợ gốc và lãi vay: 33.405 tỷ đồng, bằng 99,84% KH

+ Góp vốn và hoàn trả lưới điện: 376 tỷ đồng, đạt 76,42%

+ Giá trị đầu tư thuần đạt 49.934 tỷ đồng, bằng 84,26% KH.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Trong năm 2020, EVN không có khoản đầu tư tài chính nào.

III. Tình hình đầu tư tại các công ty con

Tính đến 31/12/2020, tổng số vốn EVN đầu tư tại các công ty con của EVN 146.241 tỷ đồng, tăng 4.037 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó:

- Vốn tại 09 Công ty TNHH MTV 100% vốn EVN là 135.414 tỷ đồng.
- Vốn tại các công ty cổ phần EVN giữ trên 50% vốn điều lệ là 10.827 tỷ đồng.

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 lên toàn bộ nền kinh tế Việt Nam, hầu hết các công ty con của EVN đều hoạt động hiệu quả, lợi nhuận đạt/vượt kế hoạch được giao. Tổng lợi nhuận và cổ tức EVN nhận về từ các công ty con trong năm 2020 là 1.166 tỷ đồng.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY MẸ EVN

| TT | Tên dự án | Tổng vốn đầu tư | Vốn chủ sở hữu | Vốn vay | Vốn khác | Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm 31/12/2021 | Thời gian thực hiện dự án | | Ghi chú |
|----------|---|-----------------|----------------|---------|----------|--|--|------------|----------------------------------|
| | | | | | | | Khởi công | Hoàn thành | |
| I | Dự án nhóm A | | | | | | | | |
| 1 | Dự án NMNĐ Duyên Hải III MR | 22.775 | 3.416 | 19.359 | | 19.846 | 2014 | 2020 | |
| 2 | NĐ Quảng Trạch I | 41.131 | 12.339 | 28.792 | | 66 | 2021 | 2025 | |
| 3 | TĐ Hòa Bình mở rộng | 9.221 | 2.766 | 6.455 | | 212 | 2021 | 2024 | |
| 4 | NMTĐ Ialy Mở rộng | 6.399 | 1.920 | 4.479 | | 76 | 2021 | 2024 | |
| 5 | TĐ tích năng Bắc Ái | 21.102 | 6.331 | 14.771 | | 356 | 2022 | 2028 | |
| 6 | NĐ Ô Môn III | 13.396 | 2.679 | 10.717 | | 546 | 2023 | 2026 | Đang trình lại chủ trương đầu tư |
| 7 | NĐ Ô Môn IV | 29.944 | 5.989 | 23.955 | | 468 | 2022 | 2025 | |
| 8 | NMĐ TBKHH Dung Quất I | 17.539 | | | | 6 | 2022 | 2025 | Mới phê duyệt PrFS |
| 9 | NMĐ TBKHH Dung Quất III | 18.664 | | | | 5 | 2022 | 2025 | Mới phê duyệt PrFS |
| 10 | TĐ Trị An mở rộng | 3.725 | | | | 56 | 2022 | 2025 | Mới phê duyệt PrFS |
| 11 | NĐ Quảng Trạch II | 48.156 | | | | - | 2023 | 2028 | Mới phê duyệt PrFS |
| 12 | Dự án cơ sở hạ tầng TTĐL Quảng Trạch (Bao gồm cả hạng mục cảng) | 4.819 | 1.446 | 3.373 | | 1.120 | Đồng bộ với các NMĐ tại TTĐL Quảng Trạch | | |
| | Dự án nhóm B | | | | | | | | |
| 1 | Điện mặt trời Phước Thái 1 | 1.113 | 223 | 890 | | 455 | 2020 | 2020 | |
| 2 | Điện mặt trời Sê San 4 | 937 | 187 | 750 | | 638 | 2020 | 2020 | |
| 3 | Dự án Điện Mặt trời Phước Thái 2 | 1.495 | 299 | 1.196 | | 30 | 2021 | 2022 | |

| TT | Tên dự án | Tổng vốn đầu tư | Vốn chủ sở hữu | Vốn vay | Vốn khác | Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm 31/12/2021 | Thời gian thực hiện dự án | | Ghi chú |
|----|--|-----------------|----------------|---------|----------|--|---|------------|---------|
| | | | | | | | Khởi công | Hoàn thành | |
| 4 | Dự án Điện Mặt trời Phước Thái 3 | 764 | 153 | 611 | | 30 | 2021 | 2022 | |
| 5 | Dự án CSHT dùng chung cho các nhà máy điện TBKHH Dung Quất I, II, III | 511 | 511 | | | 4 | Đồng bộ với các NMTĐ tại TTĐL Dung Quất | | |
| 6 | Lắp đặt MBA 220/110kV tại TBA 220kV Phước Thái | 240 | 48 | 192 | | 1 | 2021 | 2021 | |
| 7 | TBA 220kV Vĩnh Hảo và đấu nối | 211 | 42 | 169 | | 0 | 2021 | 2021 | |
| 8 | Thay thế thiết bị phân phối và nâng công suất TBA 220/110/35 kV NMTĐ Hòa Bình | 284 | 85 | 199 | | 4 | 2021 | 2022 | |
| 9 | Trạm cắt 220kV Bờ Y và các ĐD 220kV đấu nối từ cụm NMTĐ Nam Kong 1, 2, 3 (Lào) vào HTĐ Việt Nam (đoạn trên lãnh thổ Việt Nam) | 277 | 55 | 222 | | 2 | 2021 | 2022 | |
| 10 | Trạm cắt 220kV Dak Ooc và Nhánh rẽ 220kV đấu nối vào đường dây 220kV Xekaman 3 – Thạnh Mỹ và đường dây 220kV Thủy điện Nam E-Moun – Trạm cắt 220kV Dak Ooc | 374 | 75 | 299 | | 2 | 2021 | 2022 | |
| 11 | Trang bị hệ thống ghi sự cố trên HTĐ Quốc gia | 300 | 300 | | | 200 | 2016 | 2020 | |
| 12 | Nâng Hệ thống thiết bị đóng mở van cung đập tràn NMTĐ Trị An | 144 | 144 | - | | 34 | 2020 | 2022 | |
| 13 | Dự án ĐTXD Trụ sở văn phòng các đơn vị của EVN tại Lô 13 E5 Khu Đô thị mới Cầu Giấy | 727 | 218 | 509 | | 1 | 2022 | 2024 | |

**BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON
DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

| TT | Tên doanh nghiệp | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng) | Tổng tài sản (tỷ đồng) | Doanh thu (tỷ đồng) | Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) | Lợi nhuận nộp về Công ty mẹ | Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng) | Tổng nợ phải trả (tỷ đồng) |
|----------|---|-----------------------|--|------------------------|---------------------|--------------------------------|------------------------------|-----------------------------|---|----------------------------|
| 1 | Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ | | | | | | | | | |
| 1.1 | Tổng công ty điện lực miền Bắc | 20.905 | 22.103 | 77.096 | 131.092 | 811 | 657 | - | 876 | 54.751 |
| 1.2 | Tổng công ty điện lực miền Trung | 12.788 | 10.030 | 34.150 | 134.643 | 826 | 681 | 22 | 660 | 23.365 |
| 1.3 | Tổng công ty điện lực miền Nam | 15.870 | 17.316 | 41.828 | 36.484 | 977 | 806 | - | 563 | 24.299 |
| 1.4 | Tổng công ty điện lực Hà Nội | 9.892 | 10.696 | 32.484 | 41.126 | 284 | 251 | - | 160 | 21.783 |
| 1.5 | Tổng công ty điện lực TP Hồ Chí Minh | 11.372 | 12.808 | 26.628 | 54.392 | 285 | 219 | 13 | 236 | 13.819 |
| 1.6 | Tổng công ty truyền tải điện quốc gia | 25.013 | 25.220 | 85.298 | 18.021 | 1.111 | 892 | 177 | 1.404 | 60.078 |
| 1.7 | Tổng công ty phát điện 1 | 23.079 | 23.554 | 97.739 | 39.769 | 1.347 | 1.989 | 520 | 3.055 | 71.648 |
| 1.8 | Tổng công ty phát điện 2 | 11.844 | 13.565 | 51.038 | 26.348 | 3.238 | 2.889 | 330 | 2.101 | 28.477 |
| 1.9 | Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức | 122 | 122 | 366 | 111 | 6 | 5 | - | 11 | 244 |
| 2 | Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | | | | | | | | | |
| 2.1 | Tổng công ty phát điện 3 - Công ty Cổ phần | 10.700 | 10.614 | 72.900 | 40.735 | 2.292 | 1.815 | 93 | 2.265 | 57.936 |
| 2.2 | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 1 | 267 | 104 | 1.602 | 633 | 8 | 1 | - | 96 | 1.322 |
| 2.3 | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 2 | 360 | 23 | 3.336 | 3.417 | 327 | 262 | - | 221 | 2.169 |
| 2.4 | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4 | 158 | 87 | 336 | 263 | 32 | 28 | 11 | 26 | 150 |